

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẪU GIÁO HƯỚNG DƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẪU GIÁO HƯỚNG DƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Bá Như Quỳnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Thị Thảo Chi	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Thư ký hội đồng	
4	La Anh Nga	Tổ trưởng chuyên môn khối 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Tổ trưởng chuyên môn khối 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
6	Trịnh Thị Hằng	Tổ trưởng chuyên môn khối 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Phạm Thị Thanh Xuân	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	01
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	03
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	05
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng trường đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	50
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - trường	52
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	57
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	68
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	71
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	74
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	1-12

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	-	-
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	-	-
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	-	-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	-	-

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mẫu giáo Hướng Dương

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo dân lập Hướng Dương

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Bá Như Quỳnh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 7	Điện thoại	028 38720073 0364070618
Xã/ phường/ thị trấn	Phường Tân Kiểng	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://mghuongduong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2013	Số điểm trường	01
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thực	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	08	08	08	08	08

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

ST T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính trường	01	01	01	01	01	

1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	05	05	05	05	05	
	Cộng	14	14	14	14	14	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu	02	02	Kinh	00	00	02	

trưởng							
Giáo viên	16	16	Kinh	02	02	12	02 giáo viên đang học Đại học Sư phạm.
Nhân viên	10	09	Kinh	06	03	01	01 ĐH kế toán; Cấp dưỡng: 03 Sơ cấp.
Cộng	29	28		08	05	16	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

STT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	16	18	18	17	16
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	00	00	00	00	00
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	380/16 = 23,8	374/18 = 20,8	368/18 = 20,4	374/17 = 22	375/16 = 23,4

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên.	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	380	374	368	374	375	
	- Nữ	194	189	197	192	197	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	129	132	107	125	125	
5	Học 2	380	374	368	374	375	

	buổi/ ngày						
6	Bán trú	380	374	368	374	375	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	380/8 = 47,5	374/8 = 46,8	368/8 = 46	374/8 = 46,8	375/8 = 46,9	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	00	00	00	00	00	
9	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
10	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
11	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
12	Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	84	84	82	84	84	
13	Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	135	135	136	135	135	
14	Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	161	155	150	155	156	

5. Số liệu khác: (Không có)

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Ngay từ khởi đầu trường chỉ là nhóm lớp Mẫu giáo với tên gọi là Lớp mẫu giáo gia đình Hướng Dương. Đến ngày 25 tháng 8 năm 2005 với Quyết định số 158/QĐ-CTUBND của Ủy ban nhân dân Quận 7 đổi tên trường thành Trường Mẫu giáo dân lập Hướng Dương.

Đến năm 2013, Trường Mẫu giáo dân lập Hướng Dương đổi tên thành Trường Mẫu giáo Hướng Dương theo Quyết định số 42/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 7 ngày 13 ngày 12 năm 2013 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 cấp giấy phép hoạt động số 1109/QĐ-PGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2013.

Nhà trường được Hội đồng Mến Thánh Giá Gò Vấp đầu tư xây dựng tại địa chỉ 14 Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7 với tổng diện tích sàn xây dựng 2.172m² với qui mô 08 phòng học với diện tích 505m², diện tích sân chơi 310m² và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Vị trí đóng ở mặt tiền đường rộng rãi, khang trang, khá thuận lợi cho việc đưa đón trẻ đến trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến nay, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đã ổn định, đa số cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quận 7, chính quyền địa phương. Cha mẹ trẻ em có sự phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhờ vậy, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng đạt hiệu quả.

Qua quá trình nỗ lực phấn đấu của tập thể, từ năm học 2018-2019 đến nay, trường liên tục được công nhận trường học an toàn.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như hiện nay, trường Mẫu giáo Hướng Dương đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục đối với trường mầm non theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Thông qua kết quả tự đánh giá tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định. Từ đây công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ hơn.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non, trường Mẫu giáo Hướng Dương tự đánh giá chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Ngày 18 tháng 9 năm 2023: thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Ngày 25 tháng 9 năm 2023: xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Tháng 10 năm 2023: xác định nội hàm, phân tích minh chứng cho từng tiêu chí, thảo luận các minh chứng.
- Tháng 11 năm 2023 các nhóm thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến 08 tháng 12 năm 2023: lấy ý kiến của tập thể về đánh giá của Hội đồng tự đánh giá.
- Từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 30 tháng 12 năm 2023: viết báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 02 tháng 01 năm 2024 đến ngày 25 tháng 01 năm 2024: chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 01 tháng 3 năm 2024 đến ngày 25 tháng 3 năm 2024: công bố báo cáo tự đánh giá.

Qua hoạt động tự đánh giá, các bộ phận đã đổi chiều nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đã đặt ra. Từ đó, nhà trường thấy được những mặt thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí, có kế hoạch cải tiến nâng chất lượng cho những năm tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo Điều lệ trường mầm non. Chấp hành theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Có tổ chức các hoạt động trong nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng

quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Nhà trường luôn quan tâm việc hỗ trợ đời sống đội ngũ, khen thưởng giáo viên, trẻ đạt thành tích, trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với Công an phường thực hiện đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ và tích cực trong các sinh hoạt, góp phần hoàn thành tốt đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng trường đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mẫu giáo Hướng Dương có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 2 và Điều 27 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội; phát huy tốt vai trò lãnh đạo; luôn nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về công tác xã hội hoá giáo dục; có định hướng và có kế hoạch cụ thể cho công tác huy động các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt vào ngày 12 tháng 3 năm 2022 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược trường Mẫu giáo Hướng Dương được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được công khai qua bảng tin tuyên truyền, được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường, tại địa chỉ <https://mghuongduong.edu.vn> [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đưa ra các giải pháp cụ thể, đồng thời phân công các thành viên trong Hội đồng trường theo dõi, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường một cách đầy đủ và hiệu quả [H1-1.1-03].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm các thành viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, được cấp có

thẩm quyền phê duyệt. Hằng năm có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027 phù hợp tình hình điều kiện của trường, đồng thời định hướng cho giáo viên phối hợp tổ chức cho cha mẹ học sinh tham gia đóng góp ý kiến đề xuất các giải pháp bổ sung cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường qua các cuộc họp phụ huynh trong trường, lớp, qua nhóm zalo, qua các khảo sát lấy ý kiến ..., góp phần cùng nhà trường thực có hiệu quả hơn chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ, rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mẫu giáo Hướng Dương không có hội đồng quản trị vì là trường do Hội Dòng đầu tư, không có cổ đông. Tuy nhiên, vào mỗi đầu năm học nhà trường thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng để thực hiện công tác thi đua

khen thưởng [H1-1.2-01]; ngoài ra, vào từng thời điểm trường thành lập những hội đồng khác để đáp ứng yêu cầu công việc như: Hội đồng tuyển sinh được thành lập trước khi khai giảng năm học mới [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-03].

b) Các hội đồng trong trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Điều lệ trường mầm non (Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và quy định của ngành như: hội đồng Thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.2-01]; hội đồng tuyển sinh thực hiện đúng kế hoạch tuyển sinh với hồ sơ đầy đủ [H1-1.2-02]; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường nhằm mục đích động viên, khuyến khích giáo viên rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn, tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non nhà trường [H1-1.2-03].

c) Các hội đồng trường được tổ chức họp định kỳ đầy đủ nhằm rà soát, đánh giá theo quy định và trong các trường hợp cần thiết, để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường; các thành viên trong các Hội đồng tích cực đề xuất ý kiến, thẳng thắn đóng góp trong các buổi họp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, hằng năm thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

Mức 2:

Hoạt động của các Hội đồng đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, các Hội đồng trong trường có kế hoạch giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế trong các hoạt động của nhà trường. Tổ chức và tham gia đầy đủ phong trào thi đua do ngành, địa phương và đơn vị phát động. Phát huy tính tích cực của đội ngũ góp phần nâng

cao uy tín, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng của nhà trường được thành lập theo quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường Mẫu giáo Hướng Dương không có hội đồng quản trị vì là trường do Hội Dòng đầu tư, không có cổ đông. Thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả của các hội đồng trong nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động. Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên tham dự các buổi họp định kỳ, đột xuất để kịp thời nắm bắt, nhận định, góp ý cho các hoạt động của nhà trường nhằm chấn chỉnh những sai phạm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các thành viên trong hội đồng trường tiếp tục đánh giá năng lực của đội ngũ, tham mưu bổ sung nhân sự vào các hội đồng khác để kịp thời phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, trường Mẫu giáo Hướng Dương chưa có các đoàn thể do nhà trường thuộc tổ chức tôn giáo, tuy nhiên nhà trường có các tổ chức xã hội khác như: Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01] và Chi hội Khuyến học [H1-1.3-02].

b) Các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định pháp luật: Chi hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo sự hướng dẫn của ban chấp hành hội cấp phường và cấp quận, góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả, tham gia các hoạt động tương thân, tương ái, đóng góp hỗ trợ các trường hợp khó khăn, bệnh nan y hoặc tình nguyện hiến máu nhân đạo do ngành và địa phương phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể được rà soát, đánh giá kịp thời theo đúng Nghị quyết và kế hoạch đề ra. Qua đó đánh giá các công tác thực hiện được và chưa được để từ đó đưa ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới tốt hơn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02];

Mức 2:

a) Tại thời điểm đánh giá nhà trường chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, do nhà trường thuộc tổ chức tôn giáo.

b) Trường chưa có tổ chức đoàn thể nhưng các tổ chức khác trong nhà trường đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường như: Hội Chữ thập đỏ thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường về kiến thức, biện pháp sơ cấp cứu, tuyên truyền các giá trị nhân đạo trong đội ngũ, nâng cao truyền thống nhân ái, tình thương yêu con người, tinh thần đoàn kết của tập thể. Chi hội Khuyến học hỗ trợ cho các bé học sinh nghèo trong trường. Bên cạnh nhà trường luôn đi giúp đỡ và đóng góp quỹ từ thiện để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn và bị thiên tai... [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Vì nhà trường không có Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam nên cũng không có các thành tích đi theo.

b) Trường chưa có tổ chức đoàn thể nhưng các tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng: nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của giáo viên; phối hợp các hoạt động giữa chuyên môn và công tác đoàn thể; có chế độ thăm hỏi giáo viên, học sinh khi gặp khó khăn; tham gia các hoạt động từ thiện của ban ngành địa phương như: hỗ trợ các em nghèo hiếu học, xây nhà tình thương với số tiền là 90 triệu đồng [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học được thành lập và hoạt động theo quy định, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, công đoàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, tập thể nhà trường tiếp tục duy trì, giữ vững và phát huy các thành tích đã đạt. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng rà soát, củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường theo quy định; phát huy vai trò nhiệm vụ và hiệu quả trong hoạt động của các đoàn thể và tổ chức xã hội trong nhà trường để nâng cao chất lượng hoạt động. Hiệu trưởng tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, giúp đỡ đồng viên để các tổ chức đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định của Điều lệ Trường mầm non gồm có 01 Hiệu trưởng Quyết định số

1623/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2020 và 02 Phó hiệu trưởng Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022; Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; phân công tổ trưởng cho các tổ nhằm đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định Điều lệ Trường mầm non. Trường có 03 Tổ Chuyên môn và 01 Tổ Văn phòng. Tổ chuyên môn gồm: Tổ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi (có 06 thành viên), Tổ Mẫu giáo 4 - 5 tuổi (có 06 thành viên), Tổ Mẫu giáo 5 - 6 tuổi (có 06 thành viên) và Tổ Văn phòng (có 09 thành viên). [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 tuần/lần. Có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, có thực hiện đề xuất khen thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm cho giáo viên. Thực hiện đạt hiệu quả công tác dự giờ bạn đồng nghiệp để xây dựng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng: có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ như giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Phối hợp với Phó hiệu trưởng CSND cải thiện bữa ăn cho

trẻ, thực hiện tốt VSATTP, VSMT trong nuôi dưỡng chăm sóc trẻ, Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng. Tuy nhiên, chưa thành lập tổ cấp dưỡng riêng, còn phải ghép chung với văn phòng, do đó nội dung chia sẻ kinh nghiệm của tổ văn phòng đôi lúc chưa sâu, hình thức chưa đa dạng. [H1-1.4-04]

Mức 2:

a) Hằng năm, đề nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, các tổ có thảo luận thống nhất, đề xuất các chuyên đề cấp trường và cấp cụm trong năm: chuyên đề “Đổi mới tổ chức hoạt động làm quen chữ viết”, “Tổ chức các hoạt động theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức”, “Phát triển tình cảm kỹ năng, xã hội”, “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”, “An toàn giao thông”, “Tổ chức hoạt động tạo hình sáng tạo cho trẻ”, [H1-1.4-05].

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn họp định kỳ 02 lần/tháng và tổ văn phòng họp định kỳ 01 lần/tháng để kiểm tra, đánh giá, định kỳ rà soát và điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Vào các buổi họp hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có những đóng góp ý kiến cho kế hoạch của nhà trường, của tổ khối và đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động chuyên môn thể hiện qua kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được sự tín nhiệm cao của cha mẹ trẻ em, chính quyền địa phương thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị. [H1-1.4-03].

b) Các hoạt động của tổ chuyên môn đã đóng góp hiệu quả trong nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường thông qua các chuyên đề cấp trường, cấp cụm để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham dự học tập và chia sẻ kinh nghiệm [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa thành lập tổ cấp dưỡng riêng, còn phải ghép chung với văn phòng, do đó nội dung chia sẻ kinh nghiệm của tổ văn phòng đôi lúc chưa sâu, hình thức chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn theo quy định, sắp xếp để thành lập tổ cấp dưỡng riêng để nội dung sinh hoạt phong phú và sâu hơn. Phân công 02 phó hiệu trưởng tham dự các cuộc họp của tổ để định hướng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các thành viên trong tổ, nhằm giúp đỡ cũng như gợi ý thêm nội dung để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Đồng thời động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn trong các buổi họp, kịp thời giải đáp, chia sẻ những khó khăn vướng mắc của tổ viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định, tại thời điểm đánh giá trường có 350 trẻ, chia thành 08 lớp mẫu giáo, cụ thể: 02 lớp 3 - 4 tuổi; 03 lớp 4 - 5 tuổi; 03 lớp 5 - 6 tuổi [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ được tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1.5-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá, trường có 08 lớp mẫu giáo, số trẻ trong lớp bình quân như sau:

Lớp 3 - 4 tuổi: 76 trẻ/02 lớp (38 trẻ/lớp)

Lớp 4 - 5 tuổi: 126 trẻ/03 lớp (42 trẻ/lớp)

Lớp 5 - 6 tuổi: 146 trẻ/03 lớp (49 trẻ/lớp)

Số trẻ trong các lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi, tuy nhiên số trẻ phân bố ở các lớp còn vượt quá quy định [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường có 08 lớp mẫu giáo không vượt quá 20 (hai mươi) lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nhận trẻ và phân chia lớp theo đúng độ tuổi. 100% trẻ đến trường đều được tổ chức học 2 buổi/ngày.

3. Điểm yếu

Số trẻ ở các lớp còn vượt so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng duy trì việc nhận trẻ và phân chia lớp theo đúng độ tuổi, bên cạnh đó giảm sĩ số trẻ từng lớp theo lộ trình. Tiếp tục tham mưu cùng nhà dòng nâng cấp mở rộng thêm quy mô lớp để đảm bảo đạt số lớp tối thiểu theo quy định nhằm tạo thuận tiện cho Cha mẹ trẻ em trong việc gửi con đến trường.

5. Tự đánh giá: đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học đúng theo quy định của Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2011 [H1-1.6-01]. Tuy

nhiên, do cán bộ quản lý chuyên môn và văn thư phải làm công tác kiêm nhiệm nên công tác lưu trữ hồ sơ của các năm trước chưa được khoa học và không đầy đủ.

b) Hằng năm, nhà trường đều có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định đối với cấp lãnh đạo của Dòng tu; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tuy nhiên, do trường chưa có tổ chức công đoàn nên quy chế chi tiêu nội bộ chưa được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.6-02].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Các lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: sử dụng phần mềm bán trú, phần mềm Edubot, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục... [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có dấu hiệu vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo nguồn báo cáo, kiểm toán của hệ thống Nhà dòng quản lý [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý hành chính, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. Cán bộ quản lý, kế toán ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Do cán bộ quản lý chuyên môn và văn thư phải làm công tác kiêm nhiệm nên công tác lưu trữ hồ sơ của các năm trước chưa được khoa học và không đầy đủ. Trường chưa có tổ chức công đoàn nên quy chế chi tiêu nội bộ chưa được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy thực hiện tốt hồ sơ, sổ sách. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Hiệu trưởng tiếp tục tuyên truyền phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Đồng thời tạo điều kiện bồi dưỡng cho nhân viên trong công tác thiết lập, sắp xếp hồ sơ một cách khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; bên cạnh đó có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác như tham gia các lớp nâng chuẩn: Đại học Sư phạm, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]. Tuy nhiên, do chưa có môi trường thực hành ngoại ngữ nên khả năng sử dụng ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế.

b) Trong từng năm học, căn cứ tình hình thực tế, năng lực chuyên môn của từng cá nhân để cán bộ quản lý phân công, bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với vị trí việc làm. [H1-1.7-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác. Đối với giáo viên, nhân viên mà nhà trường hợp đồng: thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tham gia học tập, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Đối với giáo viên, nhân viên là tu sĩ thuộc Hội dòng Mến Thánh Giá Gò Vấp, được hưởng mọi quyền lợi theo tiêu chuẩn Tu sĩ nên nhà trường không phát lương, nhưng vẫn được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của nhà dòng [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thực hiện những biện pháp như động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao, chuyên đề, giao lưu với các trường trong cụm, trong Quận để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, do một số giáo viên của trường là tu sĩ nên thường thuyên chuyển công tác ảnh hưởng đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Trong từng năm học, căn cứ tình hình thực tế, năng lực chuyên môn của từng cá nhân để cán bộ quản lý phân công, bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với vị trí việc làm; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Do chưa có môi trường thực hành ngoại ngữ nên khả năng sử dụng ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế và một số giáo viên của trường là tu sĩ nên thường thuyên chuyển công tác ảnh hưởng đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tạo điều kiện và động viên GV, NV tự học và tăng cường giao tiếp tiếng anh để nâng cao việc sử dụng ngoại ngữ. Hiệu trưởng tham mưu với nhà Dòng giữ lại giáo viên có thâm niên ít nhất 03 năm để không làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển năng lực nhân viên của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non. Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên được xây dựng và thực hiện đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager, cập nhật kịp thời theo năm, tháng, tuần cụ thể chuẩn bị cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ trong việc tổ chức các hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và Phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ hằng tháng. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa có kinh nghiệm nên đôi khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục chưa kịp thời [H1-1.8-02].

Mức 2:

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường được thực hiện bằng các biện pháp như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Bên cạnh đó, nhà trường cũng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ qua kiểm tra thực hiện các chuyên đề [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02];

2. Điểm mạnh

Nhà trường, các tổ chuyên môn và GV đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ. Hàng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục của GV để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa có kinh nghiệm nên đôi khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục chưa kịp thời

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên, khen thưởng kịp thời để đội ngũ giáo viên duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động, đồng thời tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên về xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục. Phân công Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục đôn đốc, kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chú trọng thực hiện quy chế dân chủ. Vì thế, tất cả kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trước khi xây dựng đều được phổ biến cho tập thể sư phạm để tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, chọn phương án tối ưu để thống nhất thực hiện thông qua họp Hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, còn một số GV, NV chưa mạnh dạn xây dựng, góp ý cho các hoạt động của nhà trường.

b) Trong những năm qua, hoạt động của nhà trường luôn được công khai minh bạch đúng theo quy chế, quy định nên không xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong nhà trường [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo đầy đủ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng quy định. Hiệu trưởng quán triệt nội dung quy chế dân chủ cơ sở đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo hiệu quả. Trường có các bảng công khai thông tin. Nội dung thông tin, văn bản, hoạt động được phổ biến công khai đảm bảo chính xác, minh bạch để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo dõi [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được bàn bạc, thảo luận, thống nhất và không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Một số GV, NV chưa mạnh dạn xây dựng, góp ý cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, nhân viên tiếp tục phát huy thực hiện tốt quy chế dân chủ. Hiệu trưởng có biện pháp tuyên dương cuối học kỳ cho những cá nhân, bộ phận đóng góp ý kiến hay, tích cực cho hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp, hội nghị của trường. Đồng thời vận động, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phương án đảm bảo: phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học, có kế hoạch an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng chống dịch bệnh. Có xây dựng kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trang bị đầy đủ các bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng, thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về phòng chống cháy nổ. Trong những năm qua, không xảy ra cháy nổ tại đơn vị. Trường có tổ chức bếp ăn bán trú và được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05];

b) Trường có hộp thư góp ý, số điện thoại 24/24 và trực tiếp tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.9-02].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, ... có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-06];

Mức 2:

a) Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; tổ chức diễn tập phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, các buổi tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nhà trường không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.10-06]; Tuy nhiên, vào giờ trả trẻ vẫn còn tình trạng ùn tắc trước khu vực cổng trường do còn một vài cha mẹ học sinh chưa để xe đúng nơi quy định.

Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong thời gian qua, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích và bạo lực học đường trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một vài cha mẹ học sinh chưa để xe đúng nơi quy định gây cản trở giao thông trong giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bảo vệ hướng dẫn cha mẹ học sinh để xe đúng nơi quy định, tránh gây cản trở giao thông ở giờ trả trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, có kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện và xây dựng phương hướng phát triển phù

hợp. Trường có các hội đồng được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có đầy đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục; có các biện pháp rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Trường có cơ cấu nhóm, lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ khi đang sinh hoạt và làm việc tại trường. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hằng tháng.

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong thời gian qua, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích và bạo lực học đường trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Số trẻ ở các lớp Mẫu giáo còn vượt so với quy định và trường chưa đảm bảo đủ tối thiểu 09 lớp theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Do chưa có môi trường thực hành ngoại ngữ nên khả năng sử dụng ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế và một số giáo viên của trường là tu sĩ nên thường xuyên chuyển công tác ảnh hưởng đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của nhà trường.

Còn một vài cha mẹ học sinh chưa dắt xe vào nơi qui định trước cổng trường gây cản trở giao thông ở giờ đón, trả trẻ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu

Trường Mẫu giáo Hướng Dương có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn vững vàng, luôn năng động trong công việc; có sự đoàn kết thống nhất cao để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, chính trị, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật. Giáo viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đây là các yếu tố trong và ngoài giúp nhà trường xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ tốt nhất.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể: Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 20 năm, đạt trình độ Đại học, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A; chứng chỉ khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý và công chức nhà nước; 02 Phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non từ 10 năm trở lên có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm mầm non, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A; chứng chỉ B tiếng Anh; chứng chỉ khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý và công chức nhà nước. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, có uy tín đối với cấp trên, đồng nghiệp, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ và nhân dân, có chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe, năng lực để quản lý hoạt động của trường [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng của trường được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non và hướng dẫn thực hiện kèm Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định: bồi dưỡng thường xuyên, kiến thức an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng sơ cấp cứu [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt mức khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng. Cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thông qua việc góp ý, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý hằng năm, các phong trào và kết quả

hoạt động của đơn vị [H2-2.1-01]. Tuy nhiên, do đặc thù của nhà trường là trường công giáo nên cán bộ quản lý nhà trường không tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, hiệu trưởng được đánh giá đúng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non đạt kết quả khá và tốt. 02 Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm 02 năm, nên chưa đủ thời gian theo quy định tại mức 3. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức, triển khai tốt các hoạt động nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường đều có trình độ Đại học Sư phạm mầm non, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên, được giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Do đặc thù của nhà trường là trường công giáo nên cán bộ quản lý nhà trường không tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng còn hạn chế về khả năng giao tiếp ngoại ngữ nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, cán bộ quản lý tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hằng năm để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của Nhà nước, của Ngành, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng

Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi, chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mẫu giáo Hướng Dương có 16 giáo viên/08 lớp, đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H2-2.1-01]

b) Năm học 2023-2024, Giáo viên trong đơn vị đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là 15/16 giáo viên (tỷ lệ 87,5%) và 01/16 giáo viên chưa đạt chuẩn (tỷ lệ 6,25%). Trong đó có 13 giáo viên đạt trình độ Đại học (tỷ lệ 81,25%), 02 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng (tỷ lệ 12,5%) và 01 giáo viên đạt trình độ Trung cấp sư phạm (tỷ lệ 6,25%). Hiện tại có 01 giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn lên Đại học sẽ hoàn thành vào tháng 6/2024 [H2-2.1-01].

c) Vào cuối mỗi năm học tất cả giáo viên đều được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Tính đến tháng 01 năm 2024, trường có 13/16 giáo viên trình độ đại học, đạt tỷ lệ 81,25%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.1-01]

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó 14/16 (tỷ lệ 87,5%) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-01].

Mức 3:

a) Trường có 13/16 giáo viên trình độ đại học, đạt tỷ lệ 81,25% [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trường có 14/16 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tỷ lệ 87,5%; 05/16 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt, tỷ lệ 31,25% và 02/16 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt, tỷ lệ 12,5% [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ; giáo viên luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt tỷ lệ 81,25%. Đội ngũ giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm đạt kết quả cao, luôn được cha mẹ trẻ tin yêu; đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Năm học 2023 – 2024, nhà trường còn 01 giáo viên trình độ Trung cấp sư phạm mầm non đang tham gia học lớp Đại học sư phạm mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các buổi thao giảng chuyên đề, hội thi như: hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, hội thi làm đồ dùng đồ chơi nhằm động viên, khích lệ giáo viên tích cực bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo để nâng tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại tốt theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Theo dõi, động viên 01 giáo viên trình độ Trung cấp sư phạm mầm non hoàn thành lớp Đại học sư phạm mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mẫu giáo Hướng Dương có số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ: 01 kế toán, 03 nhân viên nấu ăn, 01 bảo vệ, 04 nhân viên phục vụ [H2-2.1-01]. Nhà trường chưa có nhân viên y tế, còn phải kiêm nhiệm.

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại thi đua. Hằng năm 100% nhân viên đều được đánh giá xếp loại người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên tại trường được đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non. Cụ thể, tại thời điểm đánh giá, trường

có: 01 nhân viên kế toán, 03 nhân viên nấu ăn, 01 bảo vệ, 04 nhân viên phục vụ [H2-2.1-01]. Nhà trường chưa có nhân viên y tế, còn phải kiêm nhiệm.

b) Tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có trường hợp nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên được phân công phù hợp theo trình độ đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn theo từng vị trí đảm nhiệm: tập huấn chăm sóc sức khỏe phòng dịch bệnh cho nhân viên y tế, nghiệp vụ kế toán, kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho bảo vệ, kỹ thuật nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công phù hợp theo trình độ đào tạo, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên y tế, còn phải kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ chuyên môn. Tạo điều kiện thuận lợi, động viên nhân viên nấu ăn trao dồi công nghệ thông tin, tập xây dựng thực đơn và tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng, đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ nhằm thúc đẩy các cá nhân tự trao dồi chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc. Tham mưu với chủ trường hợp đồng nhân viên y tế để làm tốt hơn công tác y tế học đường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có năng lực triển khai, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, chỉ đạo chuyên môn theo quy định chung của ngành được giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Do đặc thù của nhà trường là trường công giáo nên cán bộ quản lý nhà trường không tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng còn hạn chế về khả năng giao tiếp ngoại ngữ nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

Nhân viên y tế còn thiếu nên phải kiêm nhiệm

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Bên cạnh yếu tố nguồn nhân lực thì điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Trong những năm qua Trường Mẫu giáo Hướng Dương được đầu tư cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại, môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp. Các công trình được xây dựng kiên cố, khuôn viên nhà trường, sân chơi cho trẻ đảm bảo an toàn. Các phòng học, phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung, bếp ăn đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non; có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường thường xuyên bổ sung trang thiết bị và cải tạo cơ sở vật chất, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có công, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi- cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo qui định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá và học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo qui định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mẫu giáo Hướng Dương với tổng diện tích sàn xây dựng 2,173m² bao gồm 01 tầng trệt, 03 tầng lầu. Năm học 2023-2024, sĩ số là 350 trẻ, bình quân tối thiểu 6,2 m²/trẻ. Do vị trí xây dựng trường nằm tại thành phố nên diện tích xây dựng trường còn hạn chế và bình quân tối thiểu cho trẻ hoạt động chưa đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có biển tên trường với đầy đủ thông tin về đơn vị, cơ quan chủ quản, địa chỉ, số điện thoại, được đặt tại cổng chính đúng theo quy định; có tường rào kiên cố bao quanh khuôn viên nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ và tài sản của đơn vị. Trường có một cổng chính và 01 cổng phụ, khuôn viên trường luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện [H3-3.1-02].

c) Sân chơi của trường có diện tích 310 m², được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non. Sân trường có cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ, có khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập. Sân, hiên chơi, hành lang của các lớp có tổng diện tích 252m². Hành lang chơi trên lầu có tường cao 1.55m, phía trên rào chắn an toàn [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình là 2,173m², diện tích sân chơi 310m² đảm bảo không gian cho trẻ hoạt động [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên có tường gạch bao ngăn cách với bên ngoài, có chiều cao 2,5 m² phía trên có rào sắt kiên cố. Trường có sân chơi cho các lớp; có cây xanh tạo bóng mát, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định: có sân chơi được thiết kế phù hợp: có đủ loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Khu vực trẻ chơi được lát gạch, khu vực vận động được trải thảm cỏ. Tất cả các loại đồ chơi đều được làm bằng nhựa composite, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng cho trẻ hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thêm đồ chơi nhân tạo phù hợp với thực tế, đảm bảo cho trẻ hoạt động [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích đất xây dựng và diện tích sân vườn đảm bảo cho tất cả trẻ hoạt động; có công, biên tên trường, có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm lớp, sân chơi có cây xanh tạo bóng mát. Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài, sân chơi, khu vực chơi của trẻ được trang bị đủ đồ dùng đồ chơi theo thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, được chia thành các khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có bổ sung đồ dùng đồ chơi tự làm, bền đẹp, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Diện tích xây dựng trường còn hạn chế, bình quân tối thiểu cho trẻ hoạt động chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng quán triệt đội ngũ bảo quản tốt cơ sở vật chất, thường xuyên cải tạo khuôn viên nhà trường. Đảm bảo môi trường thân thiện xanh - sạch - đẹp - an toàn và bố trí các mảng sân chơi, cải tạo khu vực cây cảnh thành vườn rau cho trẻ trải nghiệm khám phá. Xây dựng lộ trình tuyển sinh trẻ đúng quy định số lượng trẻ trên lớp để đảm bảo cho trẻ có đủ không gian hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024 trường có 08 phòng học tương đương với 08 lớp theo độ tuổi gồm: 02 phòng học của lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-01].

b) Phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt, phòng có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát và nền lát gạch không trơn trượt. Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng đa chức năng đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng đảm bảo ánh sáng tự nhiên, phòng thoáng mát. Mỗi lớp đều được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, các học liệu cần thiết cho trẻ hoạt động [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ được sử dụng chung, đảm bảo diện tích bình quân 1,6m²/trẻ. Phòng đa chức năng có diện tích 152m², phòng giáo

dục nghệ thuật với diện tích 46,5m². Các phòng đều thoáng mát, đủ ánh sáng, trang thiết bị được bày trí gọn gàng, thuận tiện và kích thích sự hứng thú của trẻ khi tham gia hoạt động [H3-3.1-01].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị các thiết bị hiện đại như: 20 đàn organ, 01 đàn piano; 02 đàn guitar... và các nhạc cụ khác, Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học [H3-3.1-01]; [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng học vừa là phòng sinh hoạt chung và là phòng ngủ; có phòng đa chức năng, giáo dục nghệ thuật, phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc. Các phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, trang thiết bị dạy học, sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và sử dụng hiệu quả các phòng sinh hoạt chung bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Đồng thời đến tháng 6 năm 2024, hiệu trưởng tham mưu với nhà dòng có kế hoạch cải tạo, bố trí, sắp xếp lại cơ cấu các phòng để có 01 phòng riêng cho trẻ làm quen ngoại ngữ và tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định: 01 phòng hành chính; 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, 01 phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng hội họp; 01 phòng nghỉ dành cho nhân viên, khu vực để xe và nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

b) Các phòng của cán bộ quản lý, phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu và phương tiện phục vụ sinh hoạt tại các phòng như: Bàn, ghế làm việc, máy vi tính, máy in, máy photo, tủ hồ sơ, máy lạnh, âm ly, quạt trần; giường nghỉ cho nhân viên. Phòng y tế có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, có các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu [H1-1.6-03].

c) Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: phòng hành chính trường có diện tích 15m²; phòng hiệu trưởng diện tích 30m²; phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng diện

tích 15m²; phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục diện tích 15m², phòng y tế có diện tích 10m²; phòng trực bảo vệ có diện tích 12m²; phòng dành cho các nhân viên có diện tích 20m², có 10 phòng vệ sinh cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 24m²[H3-3.1-01].

b) Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí thuận lợi và đảm bảo an toàn, trật tự khi sử dụng [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định. Tuy nhiên, chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà Trường có đủ các phòng làm việc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo yêu cầu chung, được xây dựng kiên cố. Các phòng có đủ diện tích cho cán bộ quản lý, nhân viên sinh hoạt, đảm bảo đầy đủ thiết bị và phương tiện làm việc.

3. Điểm yếu

Diện tích một số phòng chưa đảm bảo diện tích yêu cầu theo quy định. Dư từ diện tích

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định, sử dụng hiệu quả các phương tiện làm việc. Tham mưu chủ trường để bố trí các phòng làm việc đảm bảo diện tích đạt yêu cầu theo quy định. Hàng năm, có kế hoạch tu sửa để nâng giá trị sử dụng được lâu bền.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) *Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

b) *Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, được bố trí ở tầng trệt, diện tích 59m², được thiết kế thông thoáng, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ theo quy trình bếp một chiều, trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng phương tiện phục vụ nấu ăn [H3-3.1-01]; [H1-1.6-03].

b) Kho thực phẩm diện tích 09m² có tủ để phân chia thành các khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và có bảng theo dõi thực phẩm tồn kho theo quy định [H3-3.4-01]; [H1-1.6-03].

c) Nhà trường có trang bị một tủ lạnh riêng biệt đặt tại bếp để thực hiện lưu mẫu thức ăn hằng ngày, đảm bảo đủ nhiệt độ lưu và thực hiện lưu mẫu đúng quy trình [H3-3.4-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. Gồm có các khu vực: tiếp phẩm, sơ chế, nấu ăn và khu chia thức ăn; bố trí đầy đủ bảng biểu tại các khu vực theo quy định, trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để bảo quản và lưu mẫu thực phẩm; Có đủ nước sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định; Nhà Trường thực hiện đúng việc xử lý rác hàng ngày theo quy định. Hệ thống bếp gas an toàn, khu vực để gas cách xa khu chế biến, có hệ thống báo

cháy, được kiểm tra định kỳ hàng tháng, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. Tuy nhiên, khu sơ chế và khu rửa chén còn chật chội chưa thuận tiện cho nhân viên sử dụng [H1-1.6-03]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Mức 3:

Nhà trường có bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián, có đèn bắt côn trùng; tường, trần nhà, sàn nhà bằng phẳng, an toàn, sạch sẽ, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia và yêu cầu thiết kế trường mầm non. Bàn ghế nhà bếp được làm bằng inox dễ rửa, có đủ phương tiện cho cấp dưỡng làm vệ sinh dụng cụ chứa thức ăn, nước uống. Có phương tiện bảo quản thực phẩm như tủ đựng dụng cụ đảm bảo an toàn, có hệ thống cung cấp nước sạch, chỗ rửa tay an toàn. Có dụng cụ chứa đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. [H1-1.6-03]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Khu sơ chế và khu rửa chén còn chật chội chưa thuận tiện cho nhân viên sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục duy trì thực hiện quy trình bếp một chiều và sử dụng hiệu quả các thiết bị đồ dùng trong khu vực bếp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chỉ đạo phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có kế hoạch sửa chữa, cải tạo bố trí lại vị trí khu sơ chế và rửa chén cho thuận tiện hơn khi sử dụng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-04].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi của trẻ như: các loại đồ chơi lắp ráp, các loại trò chơi học tập, nguyên vật liệu tạo hình, sách truyện góc thư viện. Đồng thời khuyến khích giáo viên và trẻ sưu tầm, sáng tạo, tự làm đồ dùng, đồ chơi từ các

nguyên vật liệu mở để phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ. Đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi. [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp và đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng [H1-1.6-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối internet, mạng nội bộ tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện công tác quản lý hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-03]; [H3-3.1-04].

c) Hằng năm, nhà trường rà soát cân đối nguồn ngân sách để sửa chữa, bổ sung thêm các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm, động viên và tạo điều kiện cho giáo viên tự làm một số thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp theo yêu cầu tại lớp nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.5-01]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng khá hiệu quả trong quá trình hoạt động dạy học và chơi của giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên độ bền của các đồ chơi tự làm chưa cao, chưa phong phú đa dạng chủng loại [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học và các đồ dùng đồ chơi hiện đại dùng cho Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Độ bền của các đồ chơi tự làm chưa cao, chưa phong phú đa dạng chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tiếp tục hướng dẫn giáo viên tham khảo cách làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền và chủng loại để phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên, mỗi lớp có nhà vệ sinh dành cho giáo viên, cho trẻ nam, trẻ nữ riêng đảm bảo sạch sẽ,

thoáng mát, thuận tiện cho trẻ sử dụng, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.1-01].

b) Hệ thống thoát nước, cống rãnh được thiết kế, lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường. Hằng năm có thực hiện xét nghiệm vi sinh, lý hóa nước máy sử dụng trong sinh hoạt, vệ sinh đều đạt tiêu chuẩn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường có nhà để rác có mái che đảm bảo vệ sinh môi trường. Thùng đựng rác có nắp đậy và có phân loại rác thải. Trường ký hợp đồng chất thải rắn với công ty Dịch vụ Công ích để thu gom rác hàng ngày. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực nhà trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung của mỗi lớp được phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và giáo viên dễ dàng quan sát, đảm bảo an toàn cho trẻ. Mỗi lớp có nhà vệ sinh dành cho giáo viên. Tất cả các phòng vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, diện tích nhà vệ sinh chưa đảm bảo theo quy định.

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, nước được xét nghiệm hằng năm, chất thải được xử lý tốt theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học: cụ thể nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ Công ty cấp nước Nhà Bè đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hợp đồng công ty thu gom rác để xử lý rác hàng ngày và triển khai thực hiện phân loại chất thải tại nguồn; nơi để rác được cách biệt với các khu vực khác trong nhà trường [H3-3.4-03]. [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng được xây dựng phù hợp, thuận tiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có hệ thống nước sạch sử dụng trong sinh hoạt và ăn, uống. Hệ thống thoát nước tốt, không mùi hôi. Có nhà để rác có mái che đảm bảo vệ sinh môi trường, thùng đựng rác có nắp đậy và có phân loại rác thải.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh cho trẻ chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống nguồn nước sạch cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng. Thu gom và xử lý rác thải theo quy định. Hiệu trưởng xây dựng lộ trình tuyển sinh số trẻ trên lớp đúng theo quy định để đảm bảo diện tích khu vệ sinh cho trẻ sử dụng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mẫu giáo Hướng Dương được xây dựng kiên cố, khuôn viên trường có tường rào bao quanh chắc chắn, có biển tên trường đúng quy cách. Diện tích sân chơi bố trí phù hợp, có trồng cây xanh, hoa kiểng, vườn rau của bé. Sân chơi được trang bị đầy đủ các loại đồ chơi giúp trẻ vận động, vui chơi, học tập. Có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung, bếp, các phòng chức năng và nhà vệ sinh. Nhà trường có kế hoạch phân công nhân viên thường xuyên kiểm tra và sửa chữa kịp thời cơ sở vật chất khi bị hư hỏng. Các phòng học, bếp ăn, phòng hành chính có đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục đạt hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản

Diện tích xây dựng trường còn hạn chế, bình quân tối thiểu cho trẻ ở một số phòng chưa đảm bảo theo quy định.

Độ bền của các đồ chơi tự làm chưa cao, chưa phong phú đa dạng chủng loại.

Trường chưa có phòng cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, lớp; hoạt động theo đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ trẻ em; luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác phòng chống dịch bệnh. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền đến cha mẹ trẻ em. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên quan sát, theo dõi trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau như: quan sát trực tiếp, ghi chép bằng phiếu quan sát, trao đổi với cha mẹ trẻ em qua sổ bé ngoan và trao đổi trực tiếp hằng ngày.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, thực hiện tốt quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm đảm bảo an ninh trật tự xung quanh khu vực nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh .

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ Trường Mẫu giáo Hướng Dương được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 9, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành). Hằng năm, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội Cha mẹ trẻ em của các nhóm lớp và bầu ra bình quân mỗi nhóm lớp 03 cha mẹ trẻ. Sau đó, trường tổ chức Đại hội Cha mẹ trẻ em cấp trường bầu ra 01 Trưởng ban, 02 Phó ban và 02 Ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học. Kế hoạch hoạt động dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất tại Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp cha mẹ học sinh đầu năm. Giáo viên các nhóm, lớp luôn phối hợp với cha mẹ trong việc chăm sóc giáo dục như: tuyên truyền qua bảng tin tại nhóm lớp, thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình ăn, ngủ và các hoạt động khác của trẻ qua giờ đón trả trẻ hoặc điện thoại trực tiếp khi cần thiết về tình hình sức khỏe của trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội cho các bé [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục cụ thể như: Việc tuyên truyền phòng bệnh, tiêm ngừa trong cộng đồng, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp cùng

nhà trường tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với toàn thể cha mẹ trẻ em [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ. Tuy nhiên, còn một số cha mẹ học sinh là nhân viên văn phòng nên còn hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một số cha mẹ học sinh là nhân viên văn phòng nên thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; cập nhật kịp thời các hình ảnh hoạt động thực tế của trẻ trong giờ học, giờ chơi và trong lễ hội trên bản tin, trên website của trường để cha mẹ học sinh tại các lớp theo dõi nhằm tạo sự gần gũi giữa nhà trường và gia đình để thực hiện kế hoạch đề ra trong năm học đạt hiệu quả hơn. Đồng thời sẽ tổ chức họp vào những ngày nghỉ cuối tuần để cha mẹ học sinh có thời gian tham gia đầy đủ, thường xuyên hơn. Tích cực vận động cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường để đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng trong việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp theo Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có các biện pháp, hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường: thông qua website của trường, các cuộc họp của cha mẹ học sinh ở lớp, bảng tuyên truyền trường, lớp, sổ bé ngoan hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên, cha mẹ học sinh ở giờ đón, trả trẻ; qua buổi họp hội đồng sư phạm, buổi họp cha mẹ học sinh [H1-1.1-02]. [H1-1.9-03].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng theo quy định. Năm 2022 - 2023 đã huy động Cha mẹ trẻ em hỗ trợ cây xanh, hoa kiểng cho vườn cây của lớp. Tổ chức hội chợ ẩm thực quyên góp xây nhà tình thương tại Hòn Đất, Kiên Giang với tổng kinh phí 90.000.000đ. Tuy nhiên vẫn chưa huy động được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp trên địa bàn phường [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường tham mưu với cấp Ủy Đảng, Chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho Nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đoàn thể và cha mẹ học sinh tổ chức các ngày lễ hội giúp trẻ hiểu ý nghĩa các ngày lễ trong năm như: kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui Noel, lễ hội mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương. Các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường, với truyền thống của địa phương [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu và phối hợp có hiệu quả với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc, chính quyền xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

2. Điểm yếu

Tuy nhiên vẫn chưa huy động được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp trên địa bàn phường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng sử dụng hiệu quả các nguồn lực đã có. Tiếp tục phát huy việc phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc, chính quyền đoàn thể tại địa phương cũng như thường xuyên nghiên cứu thêm các hình thức huy động nhằm thu hút các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng đơn vị trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Còn một số cha mẹ học sinh là nhân viên văn phòng nên thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường còn hạn chế và chưa huy động được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp trên địa bàn phường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mở đầu

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ có tác dụng rất lớn

đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Vì vậy nhà trường cũng luôn xác định hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để từ đó xác định các nhiệm vụ khác theo định hướng tập trung các điều kiện nhân lực, vật lực đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển chương trình linh hoạt, phù hợp với đặc điểm vùng miền và xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện có tính mở sẽ tạo cơ hội giúp trẻ được thoải mái vui chơi, trải nghiệm từ đó giúp trẻ phát triển tích cực. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ được giáo viên phụ trách các nhóm, lớp đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng; tỉ lệ bé khỏe-ngoan được duy trì ổn định và tăng dần lên. Trẻ được khám sức khỏe định kỳ và được chăm sóc răng miệng kịp thời. Các cháu ngoan, lễ phép, vâng lời cô giáo, thích đến trường lớp. Giáo viên tổ chức được các hoạt động, chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu, các cháu tham gia vào các hoạt động một cách tích cực, hứng thú... Trong những năm qua Trường Mẫu giáo Hướng Dương đã làm tốt công tác chỉ đạo và thực hiện chương trình GDMN do BGD&ĐT quy định và có tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới và trong khu vực.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dựa trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ quản lý và giáo viên xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày theo quy định. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có các nội dung, phương pháp, biện pháp cụ thể cho từng lứa tuổi đúng với sự chỉ đạo của cấp trên. Giáo viên tổ chức dạy học thông qua các hoạt động giáo dục của trẻ trong ngày: hoạt động học, vui chơi, vệ sinh, ăn, ngủ giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ đúng theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.8-01];

b) Hằng năm nhà trường có thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, thực hiện kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần. Kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục phê duyệt; hằng tháng nhà trường tổ chức họp chuyên môn một lần; phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kiểm tra dự giờ giáo viên tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục. Thông qua đó, giáo viên được góp ý, thảo luận cùng nhau về nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tùy vào tình hình lớp mà giáo viên có sự điều chỉnh và phát triển nội dung giáo dục gắn với thực tế cuộc sống hiện tại, kinh nghiệm của trẻ, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý trẻ, hài hòa giữa nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục [H1-1.8-02].

c) Phó Hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phát huy các sáng kiến của giáo viên trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Giáo viên nắm vững phương pháp và nắm bắt được khả năng của trẻ để xây dựng kế hoạch phù hợp và thực hiện tổ chức các hoạt động cho trẻ theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương qua việc lập kế hoạch giáo dục có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương phù hợp với tình hình thực tế tại lớp, đáp ứng đầy đủ khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện phát triển Chương trình GDMN do BGD&ĐT ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đã triển khai, quán triệt giáo viên các lớp tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới thông qua hình thức tham khảo trên website và đường link ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến đổi mới tổ chức (phương pháp STEAM) vào rèn trẻ kỹ năng thực hành cuộc sống. Tuy nhiên do khối lượng công việc nhiều, quỹ thời gian hạn chế nên một số giáo viên cập nhật thông tin trên các website chưa thường xuyên và kịp thời [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và rút kinh nghiệm cho giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục và cải tiến nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-02].

3. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

4. Điểm yếu

Do khối lượng công việc nhiều, quỹ thời gian hạn chế nên một số giáo viên cập nhật thông tin trên các website chưa thường xuyên và kịp thời.

5. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để chỉ đạo giáo viên vận dụng những nội dung, phương pháp phù hợp áp dụng vào xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị theo đúng qui định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, dự giờ, thường xuyên tham khảo các trang thông tin, tài liệu để cập nhật học tập và cải tiến phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với thực tế tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi như: phương pháp thực hành trải nghiệm, phương pháp trực quan - minh họa, phương pháp dùng lời nói, phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ, phương pháp nêu gương - đánh giá. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01].

b) Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục tại đơn vị theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung: đổi mới nội dung lập kế hoạch giáo dục trẻ, nội dung xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới trong thiết kế các hoạt động chơi, hoạt động học cho trẻ, nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ, đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ, tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển. [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

c) Giáo viên vận dụng tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp như các hoạt động có chủ định của giáo viên, hoạt động lễ hội, hoạt động tham quan, dã ngoại, hoạt động trong lớp, hoạt động ngoài trời, hoạt động cả lớp - nhóm - cá nhân [H1-1.8-01]; [H4-4.2-04].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ em; phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và địa phương. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế

khó khăn, vấn đề vận động phụ huynh đóng góp cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài hạn chế nên nhà trường chưa tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm hoạt động bên ngoài nhà trường. [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Nhà trường đã áp dụng hình thức đổi mới phương pháp giảng dạy cùng với việc thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ; kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Ở các lớp, mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, các nguyên vật liệu mở được sắp xếp phù hợp, dễ lấy, dễ cất, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi. [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên luôn quan tâm đến việc đầu tư lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động sáng tạo, đề ra nhiều biện pháp đa dạng phù hợp với điều kiện và lứa tuổi giúp trẻ thích tìm hiểu, khám phá, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động, trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức. Giáo viên chủ động và có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Do tình hình kinh tế khó khăn, vấn đề vận động phụ huynh đóng góp cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài hạn chế nên nhà trường chưa tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm hoạt động bên ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng dự giờ hướng dẫn giáo viên mới ra trường trong các hoạt động. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ các bạn trong tổ khối, các trường bạn trong cụm, biết tổ chức các hoạt động dạy trẻ phù hợp độ

tuổi, dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ, lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển toàn diện. Có kế hoạch hoạt động ngoại khóa và vận động phụ huynh đóng góp cho trẻ tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 7 và Trạm y tế Phường Tân Kiểng trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Xây dựng kế hoạch khám sức khỏe và liên hệ với Trung tâm y tế dự phòng để khám sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm, tẩy giun cho trẻ 02 lần/01 năm; ký hợp đồng

với Trạm y tế Phường Tân Kiên, Quận 7 hỗ trợ chăm sóc sức khỏe trẻ và phòng chống dịch bệnh [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được khám sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng hàng quý; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi hằng tháng [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: đối với trẻ suy dinh dưỡng, tăng cường phô mai, uống sữa; đối với trẻ dư cân, béo phì giáo viên tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động, lao động phụ giúp cô và cha mẹ; thực hiện một số bài tập vận động, kết quả triển khai các biện pháp can thiệp nhằm cải thiện sức khỏe trẻ đến cuối năm học. Tuy nhiên, trẻ dư cân béo phì giảm so với đầu năm chưa cao [H5-5.3-03]

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ học sinh em về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em. Lấy ý kiến, thảo luận trao đổi với cha mẹ học sinh về chăm sóc giáo dục, xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng, báo cáo thông tin cho cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp, sơ kết, tổng kết, trao đổi cùng cha mẹ học sinh thường kỳ trong năm học [H5-5.3-04];

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi và tỷ lệ calo theo quy định, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú theo ngày, theo tuần, theo mùa và không trùng lặp nhau trong tuần [H5-5.3-05];

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ, cân đo hàng tháng và can thiệp bằng những biện pháp như: tăng cường lượng vận động, thực đơn dinh dưỡng phù hợp giảm tinh bột, chất béo, tăng

lượng rau xanh; trẻ suy dinh dưỡng tăng thêm thức ăn giàu năng lượng: phomai, bánh plan, yakult... [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Đầu năm nhà trường thực hiện đo chiều cao, cân nặng cho 100% trẻ, số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường 247/350 tỷ lệ 70,6%. Nhà trường có kế hoạch can thiệp chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì đến thời điểm báo cáo số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường tăng lên so với đầu năm 266/350, tỷ lệ 76% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

100% trẻ ở trường được quan tâm theo dõi sức khỏe định kỳ, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng số theo dõi sức khỏe. Nhà trường luôn thay đổi chế độ dinh dưỡng phù hợp sức khỏe trẻ cũng như tăng cường lượng vận động cho trẻ dư cân béo phì.

3. Điểm yếu

Trẻ dư cân béo phì giảm so với đầu năm chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế, đoàn thể trong trường và phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ. Tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, giúp tăng tỷ lệ trẻ sức khỏe bình thường kênh A đạt 90% trở lên

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95,64%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90,56%. [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chất lượng giáo dục ngày càng được quan tâm, trẻ được chuẩn bị đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một. Kết quả cuối năm đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

c) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay nhà trường không có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95,64%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90,56%.

Tuy nhiên, năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần trẻ 3-4 tuổi đạt dưới 90% do ảnh hưởng dịch Covid-19 [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Giáo viên theo dõi, đánh giá nhận xét đầy đủ các mặt phát triển của trẻ để đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non ở các năm học [H4-4.2-01].

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2022-2023, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi và trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi tại trường cao, 100% trẻ 5 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

3. Điểm yếu

Năm học 2021- 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đạt dưới 90%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, thu hút trẻ đến trường qua nhiều hoạt động vui chơi, khám phá, lễ hội, luôn tạo môi trường thân thiện mới lạ giúp trẻ yêu thích đến lớp nhiều hơn. Đồng thời giáo viên thường xuyên phối hợp cùng cha mẹ trẻ chăm sóc tốt sức khỏe trẻ để trẻ đi học chuyên cần.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Giáo viên luôn quan tâm đến việc đầu tư lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động sáng tạo, đề ra nhiều biện pháp đa dạng phù hợp với điều kiện và lứa tuổi giúp trẻ thích tìm hiểu, khám phá, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động, trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức. Giáo viên chủ động và có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Hằng năm, nhà trường phối hợp với trạm y tế phường chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Các lớp đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh, công tác chăm sóc giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường: 100% trẻ được cân đo chiều cao cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, 100% trẻ thừa cân, béo phì có biện pháp chăm sóc cụ thể. 100% trẻ 5 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

Điểm yếu cơ bản

Do tình hình kinh tế khó khăn, vấn đề vận động phụ huynh đóng góp cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài hạn chế nên nhà trường chưa tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm hoạt động bên ngoài nhà trường.

Do khối lượng công việc nhiều, quỹ thời gian hạn chế nên một số giáo viên cập nhật thông tin trên các website chưa thường xuyên và kịp thời.

Năm học 2021- 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đạt dưới 90%.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Chất lượng giáo dục là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng hàng đầu của nó đối với sự nghiệp phát triển đất nước nói chung, sự nghiệp phát triển giáo dục nói riêng. Vì vậy, mọi hoạt động giáo dục được thực hiện ở trường đều hướng tới mục đích phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và góp phần xây dựng xã hội ngày càng văn minh tốt đẹp hơn. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm, nhà trường cũng đã tự đánh giá những mặt làm

được cũng như tồn tại để có kế hoạch cải tiến, khắc phục, tạo động lực thúc đẩy chất lượng cao hơn, được lãnh đạo và nhân dân tín nhiệm nhiều hơn.

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tự đánh giá, kết quả tự đánh giá như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25, tỷ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25, tỷ lệ: 00%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 19/25, tỷ lệ: 76%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 6/25, tỷ lệ: 24%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 06/19, tỷ lệ: 31,57%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 13/19 tỷ lệ: 68,43%

Mức đánh giá của Trường Mẫu giáo Hướng Dương: Mức 1.

Trường Mẫu giáo Hướng Dương đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bá Như Quỳnh

Phần IV

PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Mẫu giáo Hướng Dương giai đoạn 2022 - 2027.	Số 41/KH-MGHD Ngày 25/9/2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Trang website Trường Mẫu giáo Hướng Dương https://mghuongduong.edu.vn	Năm 2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

				- Năm học 2022-2023		
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Thi đua Khen thưởng - Quyết định thành lập - Danh sách khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên - Danh sách khen thưởng học sinh	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ tuyển sinh	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Biên bản họp hội đồng sư phạm	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Hội chữ thập đỏ	- Năm học 2023	Cán bộ Y tế	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ chi hội khuyến học	- Năm học 2023	Phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.3-03]	Giấy khen của MTTQ	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động từ thiện của nhà trường	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Danh sách miễn giảm học phí	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	Số 1623/QĐ-UBND	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

			- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	ngày 14/7/2020 Số 592/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 Số 593/QĐ-UBND ngày 22/3/2022		trưởng
2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn - Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng - Quyết định phân công nhiệm vụ - Danh sách cán bộ, giáo viên, công nhân viên	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng	
3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn: - Kế hoạch hoạt động chuyên môn - Sổ sinh hoạt, biên bản của tổ chuyên môn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng	
4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ văn phòng: - Kế hoạch hoạt động tổ Văn phòng.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng	

			- Sổ sinh hoạt, biên bản của tổ Văn phòng	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ chuyên đề - Kế hoạch chuyên đề - Biên bản các chuyên đề - Hình ảnh chuyên đề	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Kế toán	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ quản lí bán trú	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Kế toán	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ văn thư: Sổ công văn đi, đến	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Kế toán	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	- Sôt chi thu học phí – nhà dòng	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài sản trường, lớp.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Kế toán	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Hợp đồng các phần mềm: + Internet + Cổng thông tin điện tử	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng Kế toán	Phòng Hiệu trưởng

			+ Phần mềm bán trú + Phần Mềm Edubot + Phần Mềm kiểm định + Cổng thông tin điện tử, internet	- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ phân công, phân nhiệm + Quyết định phân công + Danh sách phân công	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng lương	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

				- Năm học 2022-2023		
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của giáo viên (Mind manager)	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục Giáo viên	Phòng Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, giáo viên
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn: - Biên bản họp chuyên môn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục	Phòng Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Quy chế dân chủ: - Quyết định ban hành Quy chế dân chủ - Quyết định kiện toàn tổ chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ - Quy chế dân chủ	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

			- Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ			
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân Hình ảnh: - Số điện thoại đường dây nóng. - Lịch tiếp công dân. - Hộp thư góp ý	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
		[H1-1.9-03]	Bảng tin nhà trường	Năm 2023		
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự trường học: - Kế hoạch - Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an Phường Tân Kiểng. - Báo cáo công tác an ninh trật tự	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Cán bộ Y tế	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh	- Năm học 2018-2019	Cán bộ Y tế	Phòng Hiệu

				- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		trưởng
4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng chống cháy nổ: - Phương án phòng cháy chữa cháy của cơ sở. - Kế hoạch phòng cháy chữa cháy - Quyết định. - Danh sách hội viên. - Bảng thống kê phương tiện phòng cháy chữa cháy. - Biên bản kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ của cấp trên. - Phiếu kiểm tra gaz định kỳ.		- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm: - Kế hoạch đảm bảo VSATTP - Quyết định thành lập		- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng

			- Hợp đồng nguồn gốc thực phẩm. - Hồ sơ khám sức khỏe	- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng chống bạo lực học đường	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Cán bộ Y tế	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về chuyên	- Năm học 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu

			môn	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Kế toán	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá nhân viên	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Danh sách tập huấn PCCC, VSATTP	Năm 2018 Năm 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	Năm 2012	Các cơ quan có	Phòng Hiệu

					thẩm quyền	trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên, cổng trường, bảng tên trường	Năm 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh sân chơi	Năm 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H3-3.1-04]	Danh mục thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu Biên bản kiểm tra đồ dùng đồ chơi	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các phòng Hành chính – trường; nhà xe	Năm 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh các khu vực nhà bếp, đồ dùng nhà bếp, kho thực phẩm.	Năm 2018 Năm 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh tủ lưu thực phẩm.	Năm 2018 Năm 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng

	3	[H3-3.4-03]	Kết quả xét nghiệm nước	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh sách thống kê đồ chơi tự làm	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hợp đồng thu gom rác	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.6-02]	+ Hợp đồng nước + Hóa đơn tiền nước	Năm học 2012 -2024	Cán bộ Y tế Cơ quan có thẩm quyền	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Danh sách trẻ hoàn thành chương trình 5 tuổi	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Cơ quan có thẩm quyền	Phòng Hiệu trưởng
		[H4-4.2-02]	Kế hoạch và hình ảnh công trình nhà tình thương	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ lễ hội	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Giấy khen của MTTQ	- Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

				- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023		trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kho dữ liệu nhà trường https://mega.nz/folder/1jAChRKT#OzXTh5YQN5iJXl29YvxQZA	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ theo dõi đánh giá các mặt phát triển của trẻ.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hợp đồng khám sức khỏe cho trẻ.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Cán bộ Y tế	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ	- Năm học 2018-2019	Phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

				- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	chăm sóc nuôi dưỡng	trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Hồ sơ phòng chống suy dinh dưỡng – thừa cân – béo phì	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H5-5.3-04]	Sổ bé ngoan	- Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H5-5.3-05]	Thực đơn	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh trẻ hằng ngày, có tính tỉ	- Năm học 2018-2019	Kế toán	Phòng Hiệu

			lệ chuyên cần	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	trưởng
--	--	--	---------------	--	-----------------	--------